

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS - ST

Ngày: 18/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Ngọc Trứ; ông Lê Thanh Miện

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18/01/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 31/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 30/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N;**

Tên gọi khác: không;

Giới tính: nam;

Sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Nghề nghiệp: tự do ; Trình độ văn hóa: 11/12;

Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1963;

Con bà: Nguyễn Thị Hợi, sinh năm 1960;

Vợ: Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1991;

Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2011;

Tiền án: không;

Tiền sự: ngày 29/3/2019, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn N.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc G (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986(có mặt)

2. Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001(vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G

3. Anh Ninh Xuân G, sinh năm 1973(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Hệp Hòa, tỉnh Bắc G

4. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963(có mặt)

Địa chỉ: Thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 05/10/2021, Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 ở thôn Tam Hợp, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G một mình điều khiển xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát: 20F8 - 6081 đi chơi qua nhà chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 ở thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc G. Lúc này, do biết nhà chị P không có ai ở nhà nên N nảy sinh ý định đột nhập vào nhà chị P để trộm cắp tài sản. N về nhà lấy 02 chiếc cờ lê, 01 đoạn dây thép rồi dùng đoạn dây thép buộc hai chiếc cờ lê vào nhau để làm công cụ phá khóa cửa. Khoảng hơn 02 giờ cùng ngày, N mang theo 02 chiếc cờ lê đã được buộc lại một mình điều khiển xe mô tô đi đến nhà chị P. Đến nơi, N thấy cửa nhà chị P được khóa bởi 02 ổ khóa Việt Tiệp, N dùng cờ lê cho vào từng ổ khóa và dùng lực bẩy phá khóa. N lấy 01 ổ khóa cài vào cửa nhà anh Nguyễn Văn Huy, sinh năm 1970 là hàng xóm của chị P mục đích để gia đình anh Huy không mở được cửa nếu phát hiện N trộm cắp tài sản. N cất giấu ổ khóa còn lại vào trong người mình. Tiếp đó, N mở cửa và đi xe vào trong nhà chị P, N lục tủ để ti vi và trộm cắp được 01 chiếc điện thoại Sam Sung màu xanh đã hỏng rồi đi tiếp vào trong một phòng ngủ phát hiện 01 chiếc két sắt để ở góc phòng. N lấy 01 chiếc chăn bông lông ở trên giường trong phòng ngủ mang ra trải lên yên xe rồi quay lại bê chiếc két sắt để lên trên chiếc chăn và kéo chăn trùm lên trên két để tránh sự phát hiện của người đi đường. Sau đó, N điều khiển xe mô tô chở két sắt đi thẳng về nhà mình, cất két sắt ở góc nhà rồi ngủ đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì điều khiển xe mô tô mang theo 01 ổ khóa của nhà mình xuống cài lại cửa nhà chị P. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 05/10/2021, N lên khu vực cầu Ca, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mua 01 chiếc xà cày rồi mang về nhà một mình cạy phá két sắt và phát hiện bên trong chứa các tài sản gồm:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Tiến Quát;
- 02 hợp đồng bảo hiểm Nhân Thọ, trong đó có 01 hợp đồng người mua là Nguyễn Thị P, 01 hợp đồng người mua là Nguyễn Thị Hải Yến;
- 01 hợp đồng bảo hiểm Manulife người mua là Nguyễn Thị P;
- 01 túi nhựa trong hình chữ nhật có rãnh khóa màu đỏ;
- 01 túi nhựa trong hình chữ nhật có rãnh khóa màu xanh;
- 01 ví giả da màu đỏ bên trong có số tiền 43.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 0,5 chỉ;
- 07 vỏ lì xì màu đỏ trong đó có 01 lì xì có số tiền 500.000 đồng;
- 01 hộp kim loại màu xanh có nắp đậy và quai xách bên trong có số tiền 300.000 đồng.

Sau đó, N lấy tiền và vàng còn các tài sản khác cất giấu ở tầng 3 nhà mình, N dùng áo mưa, chiếu cói quấn xung quanh và dùng dây đèn Led buộc kết sắt lại rồi gọi điện thoại nhờ anh trai là Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 ở thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân đến chở chiếc kết về nhà L để cất giấu giúp N. Khoảng hơn 08 giờ, Anh L điều khiển xe công nông đến nhà N. N cùng anh L khiêng kết sắt và xe mô tô lên xe công nông để anh L chở về nhà cất giấu. Anh L về nhà cùng em trai là Nguyễn Xuân T, sinh năm 2001 cất giấu chiếc kết vào kho nhà bà Nguyễn Thị Xế, sinh năm 1967 là cô ruột ở gần nhà.

Sau đó, N thuê xe taxi mang theo tiền và vàng đi tìm mua xe ô tô mục đích để chạy taxi. Khi đến huyện Lục Nam, N đã bán nửa chỉ vàng trộm cấp được cho cửa hàng vàng (N không nhớ tên và địa chỉ cửa hàng vàng này) được số tiền 2.520.000 đồng. Sau đó, N đi đến thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G và vào cửa hàng mua bán xe ô tô cũ của anh Ninh Xuân G, sinh năm 1973 tổ dân phố Tân Quang, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc G và dùng số tiền trộm cấp được mua của anh G chiếc xe ô tô Toyota Crown với giá 55.000.000 đồng, N đã trả anh G 40.000.000 đồng, còn nợ 15.000.000 đồng. Hai bên có lập giấy mua bán xe ô tô ngày 05/10/2021. Số tiền còn lại N đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 05/10/2021, chị P đã có đơn trình báo sự việc bị mất trộm các tài sản trên đến Công an huyện Hiệp Hòa và giao nộp 02 chìa khóa Việt Tiệp; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 02 ổ khóa Việt Tiệp lần lượt được đánh dấu số (1), (2), tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn N thu giữ: 01 điện thoại Samsung màu xanh đã hỏng, 01 chiếc chăn, 01 ổ khóa Việt Tiệp được đánh dấu số (3), 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Tiến Quát, 02 hợp đồng bảo hiểm Nhân Thọ, trong đó có 01 hợp đồng người mua là Nguyễn Thị P, 01 hợp đồng người mua là Nguyễn Thị Hải Yến, 01 hợp đồng bảo hiểm Manulife người mua là

Nguyễn Thị P; 01 túi nhựa hình chữ nhật có rãnh khóa màu đỏ, 01 túi nhựa hình chữ nhật có rãnh khóa màu xanh, 01 ví giả da màu đỏ, 07 vỏ lì xì màu đỏ, 01 hộp kim loại màu xanh; anh L tự nguyện giao nộp 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát: 20F8-6081, 01 điện thoại di động Oppo A54 màu đen, 01 xe công nông ; bà Xế tự nguyện giao nộp: 01 kết sắt màu xanh, 01 chiếu cói, 01 dây đèn Led, 01 áo mưa, 01 bạt dạng bao dứa. Ngày 09/11/2021 ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 ở thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân là bố đẻ của N tự nguyện giao nộp: 02 chiếc cò lê vòng miệng bằng kim loại; 01 cây xà cây bằng kim loại màu nâu .

Ngày 22/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hiệp huyện Hiệp Hòa đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với N và thu giữ 01 xe ô tô Toyota Crown biển kiểm soát 30E -333.28 và 01 điện thoại di động Redmi 9A màu đen .

Ngày 08/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 77/YCĐG đối với các tài sản N trộm cắp của chị P. Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐG ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận: 01 kết sắt màu xanh kích thước (67x45x32)cm, nhãn hiệu Việt Tiệp, trên kết có gắn tem bạc in chỉ số: K:35 Sire 340 có giá 230.000 đồng; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Tiến Quát có giá 700.000 đồng (Trong trường hợp bị mất phải cấp lại giấy chứng nhận thì phải chi trả chi phí đo đạc và phí cấp giấy); 02 ổ khóa Việt Tiệp màu đen có giá 2.000 đồng; 01 điện thoại Samsung màu xanh có giá 10.000 đồng; 0,5 chỉ vàng (9999) dạng nhẫn có giá 2.547.500 đồng; Các tài sản khác trị giá 0 đồng. Tổng giá trị các tài sản: 3.489.500 đồng (làm tròn 3.490.000 đồng).

Quá trình điều tra xác định được: 01 kết sắt, 02 ổ khóa đánh dấu số (1) và (3), 01 tờ hướng dẫn mở kết, 02 chiếc chìa khóa, 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, 03 hợp đồng bảo hiểm, 02 túi nhựa, 01 ví giả da, 07 vỏ lì xì, 01 hộp kim loại, 01 chăn bông, 01 điện thoại Sam Sung là tài sản hợp pháp của chị P; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, 01 điện thoại Oppo A54, 01 bạt dạng bao dứa là tài sản hợp pháp của anh L. Ngày 06/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định xử lý vật chứng số 96/QĐ trả lại cho chị P, anh L các tài sản trên.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HH ngày 27/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, sau phần xét hỏi tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa thực hành quyền công tố đã luận tội đối với bị

cáo, phân tích, đánh giá tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 2 năm 04 tháng tù đến 2 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 22/10/2021

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cờ lê vòng miệng bằng kim loại; 01 xà cày bằng kim loại màu nâu; 01 ổ khóa đánh dấu số (2); 01 dây đèn led; 01 áo mưa; 01 chiếu cói.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Redmi nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Nguyễn Văn L 01 xe công nông.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Nguyễn Văn N nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan, nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Khoảng hơn 02 giờ ngày 05/10/2021, Nguyễn Văn N đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị P ở thôn Thanh Phác, xã Thanh Vân, huyện Hiệp Hòa các tài sản gồm: 01 chiếc két sắt bên trong có 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Tiến Quát; 02 hợp đồng bảo hiểm Nhân Thọ, trong đó có 01 hợp đồng người mua là Nguyễn Thị P, 01 hợp đồng người mua là Nguyễn Thị Hải Yến; 01 hợp đồng bảo hiểm Manulife người mua là Nguyễn Thị P; 01 túi nhựa hình chữ nhật có rãnh khóa màu đỏ; 01 túi nhựa hình chữ nhật có rãnh khóa màu xanh; 01 ví giả da màu đỏ bên trong có số tiền 43.000.000 đồng và 0,5 chỉ vàng 9999 trị giá 2.547.500 đồng; 07 vỏ lì xì màu đỏ trong đó có 01 lì xì có số tiền 500.000 đồng; 01 hộp kim loại màu xanh bên trong có số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại sam sung màu xanh, 01 chiếc chăn bông lông màu nâu. Tổng giá trị tài sản N trộm cắp là 46.590.000 đồng (Bốn mươi sáu triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết quả định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo là người đã thành niên, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham, thích hưởng L bất chính trên thành quả sức lao động của người khác nên bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị P, chứng tỏ hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và tội phạm đã hoàn thành. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn S là bố đẻ của N đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị P số tiền 47.700.000 đồng, chị P và ông S không yêu cầu gì đối với N; anh Ninh Xuân G yêu cầu N bồi thường cho anh G số tiền 15.000.000 đồng là tiền N nợ anh G khi mua xe ô tô nhãn hiệu Toyota Crown tuy nhiên chiếc xe này đang tách ra để giải quyết sau nên không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 chiếc cờ lê vòng miệng bằng kim loại; 01 xà cày bằng kim loại màu nâu; 01 ổ khóa đánh dấu số (2); 01 dây đèn led; 01 áo mưa; 01 chiếc cói là tài sản của N sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại Redmi thu giữ của bị cáo khi bắt khẩn cấp không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe công nông do anh Nguyễn Văn L giao nộp là tài sản hợp pháp của anh L nên trả lại cho anh L.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Crown biển kiểm soát: 30E-333.28 N mua của anh G do anh Tô Văn Tụ, sinh năm 1973 ở tổ 12 mới, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội đứng tên trên Giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định có dấu hiệu của hành vi chiếm đoạt tài sản xảy ra năm 2017 liên quan đến chiếc xe ô tô trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ban hành Công văn số 873 ngày 03/12/2021 gửi Công an quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội phối hợp giải quyết. Chiếc xe ô tô này cần tách ra khỏi vụ án để xử lý sau.

[8] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn N 2 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 22/10/2021.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47, điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cờ lê vòng miệng bằng kim loại; 01 xà cày bằng kim loại màu nâu; 01 ổ khóa đánh dấu số (2); 01 dây đèn led; 01 áo

mưa; 01 chiếc cói; Trả lại bị cáo N 01 điện thoại Redmi 9A, màu đen Imei1: 868184052135707, Imei2: 868184052135715 nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại anh Nguyễn Văn L 01 xe công nông.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- VKSND tỉnh Bắc G;
- TAND tỉnh Bắc G;
- CQĐT,CQTHAHS Công an huyện Hiệp Hòa;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc G;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Thanh Vân;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh